

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 622 /TCT-QLN
V/v xử lý vướng mắc khi
triển khai Nghị quyết
94/2019/QH14 của Quốc hội

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Cần Thơ

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020, công văn số 4854/CT-QLN ngày 26/10/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ báo cáo vướng mắc khi triển khai Nghị quyết 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Trường hợp người nộp thuế đã giải thể, người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan thuế, hộ kinh doanh đã có đơn xin nghỉ kinh doanh, đến nay người nộp thuế không còn hoạt động (điểm 1, 2 và điểm 4 công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ)

Đối với các trường hợp người nộp thuế đã giải thể, người nộp thuế không còn hoạt động tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan thuế, hộ kinh doanh đã nghỉ, bỏ kinh doanh từ trước ngày 01/7/2020, hồ sơ lưu tại cơ quan thuế không đầy đủ theo quy định, để được khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 94/2019/QH14, đề nghị Cục Thuế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế về việc người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính, trong Biên bản đề nghị phải xác nhận rõ người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký trước ngày 01/7/2020 đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị quyết 94/2019/QH14.

Trường hợp không lập được Biên bản theo hướng dẫn nêu trên, đề nghị Cục Thuế chỉ đạo các bộ phận chức năng của cơ quan thuế phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện xác minh lại tình trạng hoạt động của người nộp thuế (sau ngày 01/7/2020) theo quy định hiện hành để lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế và ban hành Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký để xử lý khoan tiền thuế nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14 và điểm d khoản 1 Điều 23 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2. Trường hợp Sở Kế hoạch - Đầu tư có quyết định thu hồi giấy phép sau ngày 30/6/2020 (điểm 3 công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ)

Điều 1 Nghị quyết 94/2019/QH14 quy định về phạm vi điều chỉnh như sau:

“Nghị quyết này quy định về khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp” (sau đây gọi chung là xử lý nợ) đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước, bao gồm tiền thuế, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan phát sinh trước ngày Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành”.

Căn cứ quy định nêu trên thì trường hợp Sở Kế hoạch - Đầu tư ban hành quyết định thu hồi giấy phép sau ngày 30/6/2020 thì không xử lý theo quy định của Nghị quyết 94/2019/QH14.

Trường hợp, cơ quan thuế có văn bản đề nghị Sở Kế hoạch - Đầu tư thu hồi giấy phép từ trước ngày 01/7/2020, Sở Kế hoạch - Đầu tư ban hành quyết định thu hồi giấy phép sau ngày 30/6/2020 thì đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định tại Điều 11 Thông tư 69/2020/TT-BTC để lập hồ sơ xử lý khoan nợ, xóa nợ đối với trường hợp *“cơ quan thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép”*, không thực hiện khoan nợ theo trường hợp giải thể, không còn hoạt động hoặc trường hợp cơ quan thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép mà thực hiện xóa nợ lại theo trường hợp *“cơ quan có thẩm quyền đã thu hồi giấy phép”*.

3. Trường hợp cập nhật không kịp thời trạng thái người nộp thuế trên ứng dụng TMS (điểm 5 công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ)

Đề nghị Cục Thuế căn cứ *“Biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế giữa cơ quan quản lý thuế với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký hoặc Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc Thông báo cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh của cơ quan quản lý thuế”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 69/2020/TT-BTC để xác định thời điểm người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, làm cơ sở đề nghị khoan nợ, xóa nợ theo quy định tại Nghị quyết 94/2019/QH14.

Trường hợp trên ứng dụng quản lý thuế tập trung (TMS) chưa phản ánh đúng trạng thái của người nộp thuế thì Cục Thuế có trách nhiệm thực hiện rà soát để cập nhật, đảm bảo khớp đúng giữa hồ sơ đang lưu trữ và dữ liệu trên hệ thống quản lý thuế.

4. Phối hợp xử lý nợ với tỉnh, thành phố khác (điểm 6 công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ)

4.1. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện không còn hoạt động nhưng có Công ty mẹ vẫn đang hoạt động tại tỉnh, thành phố khác

Khoản 5 Điều 67 Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14 quy định: “*Người nộp thuế có chi nhánh, đơn vị phụ thuộc chấm dứt hoạt động mà vẫn còn nợ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước thì có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc*”.

Về ý kiến của Cục Thuế đề nghị hướng dẫn thủ tục chuyển số nợ thuế của Chi nhánh, Văn phòng đại diện đã không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh về Công ty mẹ và thông báo cho cơ quan thuế địa phương quản lý, Tổng cục Thuế ghi nhận để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy trình Quản lý nợ thuế.

4.2. Trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện không còn hoạt động và Công ty mẹ cũng không còn hoạt động

Đề nghị Cục Thuế thành phố Cần Thơ căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8, điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư 69/2020/TT-BTC, phối hợp với cơ quan thuế nơi Công ty mẹ đăng ký hoạt động đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận về việc trụ sở chính không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo mẫu số 01/VBXN ban hành kèm theo Thông tư 69/2020/TT-BTC. Cơ quan thuế đề nghị Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi Công ty mẹ đăng ký hoạt động xác nhận là cơ quan thuế nơi quản lý Công ty mẹ.

5. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường (điểm 7 công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ)

5.1. Doanh nghiệp thuộc quản lý của Ban quản lý Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất

Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 đã quy định: “*Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế*”.

Điểm c khoản 2 Điều 8, điểm c khoản 2 Điều 9, điểm c khoản 2 Điều 10, điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư 69/2020/TT-BTC quy định hồ sơ khoản nợ/xóa nợ phải có “*Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế đăng ký địa chỉ hoạt động kinh doanh về việc người nộp thuế*

không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký theo mẫu số 01/VBXN”.

Căn cứ quy định trên, thì hồ sơ xóa nợ tiền chậm nộp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8, điểm c khoản 2 Điều 9, điểm c khoản 2 Điều 10 phải có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc người nộp thuế không còn hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký.

Trường hợp Ủy ban nhân dân phường không phối hợp thực hiện xác nhận, đề nghị Cục Thuế căn cứ Chỉ thị 03/CT-BTC ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; công văn số 3147/BTC-TCT ngày 19/3/2020 của Bộ Tài chính và các văn bản của Cục Thuế thành phố Cần Thơ tham mưu cho UBND thành phố Cần Thơ; văn bản của UBND thành phố Cần Thơ chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, các Sở, ngành và đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố phối hợp triển khai Nghị quyết 94/2019/QH14 để tiếp tục tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo UBND các cấp phối hợp với cơ quan thuế xác nhận tình trạng hoạt động của người nộp thuế làm cơ sở thực hiện xóa nợ tiền chậm nộp.

5.2. Về địa chỉ đăng ký kinh doanh của người nộp thuế và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 đã quy định: *“Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế”.*

Đối với trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp tại địa chỉ Phường A, đến nay, Ủy ban nhân dân Phường A không thực hiện xác nhận doanh nghiệp không hoạt động kinh doanh đã đăng ký theo mẫu số 01/VBXN với lý do địa chỉ của doanh nghiệp là tại Phường B quản lý. Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh để tra soát, xác định chính xác địa chỉ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân phường xác nhận về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp.

6. Về ý kiến của bộ phận thẩm định tại Cục Thuế (điểm 8 công văn số 5442/CT-QLN ngày 01/12/2020 của Cục Thuế thành phố Cần Thơ)

6.1. Mẫu Quyết định khoan nợ tiền thuế

Đề nghị Cục Thuế thực hiện theo quy định về mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư 69/2020/TT-BTC, không bổ sung thêm Quyết định số 216/QĐ-

TCT ngày 20/02/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc luân chuyển, bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo vào phần căn cứ.

Trường hợp đồng chí Cục trưởng giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho đồng chí Phó Cục trưởng ký quyết định khoan nợ thì bổ sung thêm văn bản giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền vào phần căn cứ của quyết định khoan nợ.

6.2. Về ý kiến phải thực hiện đầy đủ các biện pháp cưỡng chế trước khi thực hiện thủ tục khoan nợ

Đối với các trường hợp xử lý nợ quy định tại khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 94/2019/QH14 thì hồ sơ xử lý nợ được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư 69/2020/TT-BTC, trong đó không có quy định phải thực hiện đầy đủ các biện pháp cưỡng chế.

Đối với các trường hợp xử lý nợ quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết 94/2019/QH14 thì hồ sơ xử lý nợ được thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư 69/2020/TT-BTC. Trong đó hồ sơ xóa nợ phải có các quyết định cưỡng chế hoặc hồ sơ thực hiện biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức và được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn này.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Cần Thơ biết và triển khai thực hiện./. *ELW*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu: VT, QL.N(2b). *ph 3*

